

BÀI 12: PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM (1919 - 1925) (tiết 1)



TÓM TẮT LÝ THUYẾT

I. NHỮNG BIẾN CHUYỂN MỚI VỀ KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, XÃ HỘI Ở VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT

1. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp

a. Hoàn cảnh

- Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, các nước thắng trận đã phân chia lại thế giới, trật tự thế giới mới được hình thành.
- Hậu quả chiến tranh làm các cường quốc tư bản châu Âu gặp khó khăn. Nước Pháp thiệt hại nặng nề nhất.
- Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, nước Nga Xô Viết ra đời, Quốc tế cộng sản được thành lập.
→ Tác động mạnh đến Việt Nam.
- Ở Đông Dương, chủ yếu là Việt Nam, Pháp khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929), để bù đắp thiệt hại chiến tranh, khôi phục lại địa vị trong thế giới tư bản.

b. Nội dung

- Pháp đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế ở Việt Nam.
- + Nông nghiệp: đầu tư nhiều nhất, chủ yếu là đồn điền cao su; diện tích trồng cao su được mở rộng, nhiều công ty cao su được thành lập.
- + Công nghiệp: chú trọng khai thác mỏ (mỏ than), ngoài ra còn khai thác thiếc, kẽm, sắt... mở mang các ngành dệt, muối, xay xát...
- + Thương nghiệp: ngoại thương có bước phát triển, buôn bán nội địa được đẩy mạnh.
- + Giao thông vận tải: phát triển, các đô thị được mở rộng, dân cư đông hơn.
- + Ngân hàng Đông Dương: chỉ huy nền kinh tế Đông Dương, phát hành tiền giấy và cho vay lãi.
- + Thi hành các biện pháp tăng thuế : ngân sách Đông Dương năm 1930 tăng gấp 3 lần so năm 1912 .

2. Chính sách về chính trị, văn hóa, giáo dục của thực dân Pháp (SGK)

3. Những chuyển biến mới về kinh tế và giai cấp xã hội ở Việt Nam

• Chuyển biến mới về kinh tế.

- Kinh tế của tư bản Pháp ở Đông Dương có bước phát triển mới, Pháp có đầu tư kĩ thuật và nhân lực, song rất hạn chế.
- Kinh tế Việt Nam vẫn mất cân đối, lạc hậu, nghèo nàn, lệ thuộc chặt chẽ vào kinh tế Pháp. Đông Dương vẫn là thị trường độc chiếm của tư bản Pháp.

• Sự chuyển biến giai cấp xã hội ở Việt Nam

- Giai cấp địa chủ phong kiến: tiếp tục phân hóa, một bộ phận tiểu và trung địa chủ tham gia phong trào dân tộc dân chủ chống Pháp và tay sai.

- Giai cấp nông dân: bị đế quốc, phong kiến thống trị, tước đoạt ruộng đất, bần cùng hóa. Mâu thuẫn giữa nông dân Việt Nam với đế quốc, phong kiến tay sai gay gắt. Nông dân là lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc.
- Giai cấp tiểu tư sản: số lượng tăng nhanh, có tinh thần dân tộc chống Pháp và tay sai. Thành phần học sinh, sinh viên, trí thức thường nhạy cảm với thời cuộc, hăng hái đấu tranh.
- Giai cấp tư sản: ra đời sau chiến tranh thế giới thứ nhất, có số lượng ít, bị tư bản Pháp chèn ép, thế lực kinh tế yếu, dần dần phân hóa thành hai bộ phận:
 - + Tư sản mại bản có quyền lợi gắn với Pháp nên câu kết chặt chẽ với Pháp.
 - + Tư sản dân tộc: ít nhiều có tinh thần dân tộc dân chủ.
- Giai cấp công nhân Việt Nam: ngày càng phát triển, năm 1929 có 22 vạn người, có các đặc điểm.
 - + Bị tư sản, đế quốc áp bức, bóc lột.
 - + Có quan hệ gắn bó với nông dân.
 - + Kế thừa truyền thống yêu nước.
 - + Sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản.

→ Nhanh chóng vươn lên trở thành động lực của phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng cách mạng tiên tiến.
- **Mâu thuẫn chủ yếu ở Việt Nam**: mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân ta với thực dân Pháp và phản động tay sai.

Cuộc đấu tranh chống đế quốc và tay sai tiếp tục diễn ra với nội dung và hình thức phong phú.

---HẾT---

BÀI 12: PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM (1919 - 1925) (tiết 2)



TÓM TẮT LÝ THUYẾT

II. PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1925

1. Hoạt động của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và một số người Việt Nam sống ở nước ngoài (SGK)

2. Hoạt động của tư sản, tiểu tư sản trong những năm 1920 -1925

• Hoạt động của Tư sản Việt Nam

- Tổ chức tẩy chay tư sản Hoa kiều, vận động người Việt chỉ mua hàng của người Việt Nam, "chấn hưng nội hóa", "bài trừ ngoại hóa".

- Năm 1923, đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo Nam kỳ của tư bản Pháp.

- Một số tư sản và địa chủ ở Nam kỳ lập ra Đảng Lập Hiến (1923), khẩu hiệu đòi tự do, dân chủ. Nhưng khi được Pháp nhượng bộ, họ lại thỏa hiệp với Pháp.

- Ngoài ra còn có nhóm Nam Phong của Phạm Quỳnh cổ vũ cho thuyết "quân chủ lập hiến", nhóm Trung Bắc Tân Văn của Nguyễn văn Vĩnh đề cao tư tưởng "trực trị".

• Hoạt động của tầng lớp tiểu tư sản trí thức.

- Đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ.

- Lập các tổ chức chính trị: Việt Nam nghĩa đoàn, Hội Phục Việt, Đảng Thanh Niên.

- Hoạt động phong phú, sôi nổi: mítinh, biểu tình, bãi khóa... lập nhà xuất bản tiến bộ: Nam đồng thư xã, Cường học thư xã... ra sách báo tiến bộ "Chuông rè", "An Nam trẻ", "Người nhà quê".

- Sự kiện nổi bật: đấu tranh đòi trả tự do cho Phan Bội Châu (1925), các cuộc truy điệu, để tang Phan Châu Trinh (1926).

• Phong trào công nhân trong những năm 1919 – 1929.

- Trong những năm 1919 -1925.

+ Các cuộc đấu tranh của công nhân ngày càng nhiều, tuy vẫn còn lẻ tẻ, tự phát. Công nhân ở Sài Gòn - Chợ Lớn đã thành lập công hội (bí mật).

+ Tháng 8 - 1925, thợ máy xưởng Ba Son bãi công, cuộc đấu tranh này đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam.

- Trong những năm 1925 – 1929.

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thực hiện chủ trương "vô sản hóa", đưa nhiều cán bộ của Hội đi vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền cùng sinh hoạt và lao động với công nhân để tuyên truyền vận động cách mạng, nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân.

Vì thế, phong trào đấu tranh của công nhân phát triển mạnh trong cả nước (mỏ than Mạo Khê, nhà máy cơ Bản Thủy, nhà máy xi măng Hải Phòng, hãng dầu Nhà Bè, đồn điền cao su Phú Riềng, các nhà in Chợ Lớn...)

Các cuộc bãi công đã bắt đầu có sự liên kết thành phong trào chung.

- **Vai trò của PTCN đối với sự thành lập Đảng Công sản Việt Nam**

- Phong trào công nhân là một bộ phận của phong trào yêu nước, phong trào công nhân phát triển thúc đẩy phong trào yêu nước, thúc đẩy nhanh sự ra đời của ĐCS Việt Nam.

- Phong trào công nhân đón nhận chủ nghĩa Mác – Lênin, là nhân tố quyết định nhất, kết hợp với chủ nghĩa Mác – Lênin và phong trào yêu nước dẫn đến việc thành lập Đảng CS Việt Nam.

3. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến năm 1925

- **Ở Pháp**

- Cuối năm 1917 Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, gia nhập Đảng Xã hội Pháp (1919).

- Ngày 18/6/1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người gửi tới Hội nghị Vecxai bản "Yêu sách của nhân dân An Nam" đòi các quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.

- Giữa năm 1920, Người đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lenin, đã giúp Người khẳng định con đường giành độc lập tự do của nhân dân Việt Nam.

- Ngày 25/12/1920, Người dự đại hội của Đảng Xã hội Pháp tại thành phố Tua, tán thành gia nhập Quốc tế Cộng Sản, tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

- Năm 1921, Người cùng một số người yêu nước của Angieri, Maroc... lập "Hội liên hiệp thuộc địa" ở Pari. Người làm chủ nhiệm kiêm chủ bút báo "Người cùng khổ" (Le Paria). Người còn viết bài cho báo "Nhân Đạo", "Đời sống công nhân", viết cuốn sách "Bản án chế độ thực dân Pháp".

- **Ở Liên Xô**

- Tháng 6/1923, Người đến Liên Xô dự hội nghị Quốc tế nông dân và Đại hội lần thứ V Quốc tế cộng sản (1924).

- **Ở Pháp**

- Tháng 11/1924, Người về Quảng Châu (Trung Quốc) để trực tiếp tuyên truyền, giáo dục lí luận, xây dựng tổ chức cách mạng.

- Tháng 6/1925, lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, nhằm tổ chức và lãnh đạo quần chúng đánh đổ đế quốc.

- Tháng 7/1925, cùng các nhà yêu nước Triều Tiên, Indonexia... lập "Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông".

- **Ý nghĩa**

- Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

- Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam.

---HẾT---